

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25/4/2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Hà Vĩnh

2. Bà Quách Thị Tình

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ch - Sinh năm: 1977

HKTT: Thôn Đự, xã Thành Thọ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt.

- Bị đơn: Anh Bùi Minh K - Sinh năm: 1968

HKTT: Thôn Đự, xã Thành Thọ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 22/02/2019 và tại phiên tòa, chị Bùi Thị Ch trình bày: Chị và anh Bùi Minh K kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/12/2001 tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã Thành Thọ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận được 05 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh K thường xuyên uống rượu say, về nhà chửi bới vợ con, và đánh đập chị nhiều lần. Vì con, chị đã cố gắng chịu đựng nhưng anh K không thay đổi được tính nết mà vẫn chứng nào tật nấy. Không chịu đựng được cuộc sống như vậy, chị đã về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 10/2018 đến nay và vợ chồng ly thân từ đó, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Về con cái: Vợ chồng có hai con chung con chung là cháu Bùi Kim Huệ, sinh ngày 10/02/2004 và Bùi Quang Hiếu, sinh ngày 10/01/2014, hiện nay cả hai cháu đang ở với chị. Ly hôn, chị Ch yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng cho mỗi cháu là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Hai cháu là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng)/tháng, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Bùi Minh K để làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Ch nhưng anh K không có mặt nên không có lời khai của anh K. Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh K không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh K được biết. Tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án đều tổng đạt hợp lệ cho anh K nhưng anh K không nhận, không ký vào biên bản tổng đạt và không nêu rõ lý do. Tòa án cũng đã cùng với công an xã lập biên bản để làm căn cứ cho các bước giải quyết tiếp theo, theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ anh K đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh K đều không đến để tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS. Tòa án cũng đã triệu tập anh K lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng anh K vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

Anh K không có bản tự khai, cũng như văn bản ghi ý kiến của mình đối với các yêu cầu khởi kiện của chị Ch nên các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Bùi Thị Ch được ly hôn anh Bùi Minh K. Về con cái, giao cháu Bùi Kim Huệ, sinh ngày 10/02/2004 và Bùi Quang Hiếu, sinh ngày 10/01/2014 cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ch mỗi tháng cho mỗi cháu là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Ch và anh Bùi Minh K kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/12/2001 tại UBND xã Thành Thọ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh K thường xuyên uống rượu say, mỗi lần say rượu lại chửi bới, đánh đập vợ con. Gia đình đã được các đoàn thể địa phương hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thể hòa hợp được. Chị Ch đã về nhà bố mẹ đẻ từ năm cuối năm 2018 đến nay và vợ chồng ly thân từ đó, không ai quan tâm đến ai. Việc này đã được các cấp

chính quyền xã Thành Thọ xác nhận và cũng phù hợp với nội dung mà Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương. Mặt khác, anh K không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị Ch, không ký nhận văn bản tố tụng của Tòa án, không hợp tác với Tòa án để đến Tòa án tham gia hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Chứng tỏ anh K không còn thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Ch nữa. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Bùi Thị Ch được ly hôn anh Bùi Minh K để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Chị Bùi Thị Ch và anh Bùi Minh K có hai con chung là Bùi Kim Huệ, sinh ngày 10/02/2004 và Bùi Quang Hiếu, sinh ngày 10/01/2014. Xét hoàn cảnh thực tế, cháu Huệ là con gái và cháu có nguyện vọng được ở với mẹ, còn cháu Hiếu đang còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Từ khi vợ chồng chị Ch ly thân thì các cháu đều ở với mẹ. Trong khi đó, bản thân anh K là người có thói quen rượu chè, say xỉn và nhiều lần có hành vi không chuẩn mực, nếu để anh K nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển của trẻ. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Ch, giao cả hai con cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ch mỗi tháng cho mỗi cháu là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản: Chị Ch không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, anh K phải chịu án phí về việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 207, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228, khoản 2 điều 482, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Ch được ly hôn anh Bùi Minh K.

Về con cái: Giao cháu Bùi Kim Huệ, sinh ngày 10/02/2004 và Bùi Quang Hiếu, sinh ngày 10/01/2014 cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ch mỗi tháng cho mỗi cháu số tiền là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 4/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Anh K có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Kể từ khi chị Ch có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng anh K còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Chị Bùi Thị Ch phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số

AA/2016/0003549 ngày 15/02/2019. Chị Ch đã nộp đủ tiền án phí. Anh Bùi Minh K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Bùi Thị Ch vắng mặt anh Bùi Minh K. Chị Ch có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh K có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Thành Thọ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Quách Thị Tình

Quách Hà Vĩnh

Phạm Văn Hùng

